

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh	
Mã số NC: HSDST - [____ ____ ____]	

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

Khảo sát này được thực hiện nhằm khảo sát và đánh giá việc thực hiện Thông tư 23/2011/TT-BYT Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.

A. THÔNG TIN CHUNG

Mã	Câu hỏi
A1	Thuộc tỉnh:
A2	Tên cơ sở y tế: _____ (Điền đầy đủ tên cơ sở y tế: Bệnh viện đa khoa tỉnh An Giang)
A3	Phân loại: ☐ 1. Cơ sở y tế có giường bệnh của Nhà nước ☐ 2. Cơ sở y tế có giường bệnh tư nhân/cổ phần hóa
A4	Hình thức cơ sở: ☐ 1. Bệnh viện ☐ 2. Trung tâm y tế có giường bệnh ☐ 3. Trạm y tế ☐ 99. Khác
A5	Thông tin về người điền mẫu phiếu ☐ 1. Họ và tên ☐ 2. Chức vụ, khoa/phòng ☐ 3. Số điện thoại ☐ 4. Email

Các đối tượng chịu trách nhiệm về chỉ định dùng thuốc cho người bệnh được gọi chung là Thầy thuốc

B. QUY ĐỊNH CHUNG

Mã	Câu hỏi
B1	B1.1. Cơ sở y tế có giường bệnh của Anh/Chị có các đối tượng (Thầy thuốc) nào sau đây chịu trách nhiệm về chỉ định dùng thuốc cho người bệnh? ☐ 1. Bác sĩ ☐ 2. Y sĩ ☐ 3. Lương y, y sĩ y học cổ truyền ☐ 4. Hộ sinh viên trong cấp cứu đẻ ☐ 99. Khác: _____ B1.2. Khó khăn, vướng mắc liên quan: B1.3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: ☐ 1. Điều dưỡng trong cấp cứu đẻ, xử trí phản vệ (khi không có bác sỹ) ☐ 2. Hộ sinh trong cấp cứu đẻ, xử trí phản vệ (khi không có bác sỹ) ☐ 99. Khác: _____
B1.1	Nếu chọn khác, hãy trả lời: _____
B2	Cơ sở y tế có giường bệnh của Anh/Chị có các đối tượng nào sau đây chịu trách nhiệm về hướng dẫn sử dụng thuốc? (Có thể lựa chọn nhiều đáp án)

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh
Mã số NC: HSDST - [] [] []

	☐ 1. Được sĩ chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>Thầy thuốc</i> ☐ 2. Được sĩ chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>điều dưỡng</i> ☐ 3. Được sĩ chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>người bệnh</i> ☐ 4. <i>Thầy thuốc</i> chịu trách nhiệm hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>người bệnh</i> ☐ 5. <i>Điều dưỡng, Hộ sinh viên</i> chịu trách nhiệm dùng thuốc hoặc hướng dẫn hoặc hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>người bệnh</i> ☐ 99. Khác: _____
B3	B3.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan: B3.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)

C. THẦY THUỐC THỰC HIỆN CHỈ ĐỊNH THUỐC

Mã	Câu hỏi
C1	C1.1. Đề xuất những nhóm thuốc phải đánh số thứ tự ngày dùng thuốc? ☐ 1. Thuốc phóng xạ ☐ 2. Thuốc gây nghiện ☐ 3. Thuốc hướng tâm thần ☐ 4. Thuốc kháng sinh ☐ 5. Thuốc điều trị lao ☐ 6. Thuốc corticoid ☐ 99. Khác (Đề xuất bổ sung quy định tại Thông tư): _____ (→ Lý do) C1.2. Đề xuất loại bỏ những nhóm thuốc phải đánh số thứ tự ngày dùng thuốc đang được quy định tại Thông tư? ☐ 1. Thuốc phóng xạ (→ Lý do) ☐ 2. Thuốc gây nghiện (→ Lý do) ☐ 3. Thuốc hướng tâm thần (→ Lý do) ☐ 4. Thuốc kháng sinh (→ Lý do) ☐ 5. Thuốc điều trị lao (→ Lý do) ☐ 6. Thuốc corticoid (→ Lý do) C1.3. Đề xuất những nội dung hướng dẫn đánh số thứ tự ngày dùng thuốc: _____ (→ Lý do) C1.4. Đề xuất thuốc điều trị bệnh mạn tính cần đánh số đợt điều trị? ☐ 1. Thuốc gây nghiện ☐ 2. Thuốc hướng tâm thần ☐ 3. Thuốc điều trị lao ☐ 4. Thuốc corticoid ☐ 5. Thuốc điều trị ung thư ☐ 99. Khác: _____ (→ Lý do) C1.5. Đề xuất những nội dung quy định với thuốc điều trị mạn tính cần thận trọng khi sử dụng? ☐ 1. Đánh số đợt điều trị

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh
Mã số NC: HSDST - [____ ____ ____]

	☐ 2. Đánh số thứ tự ngày dùng thuốc theo đợt ☐ 3. Số ngày mỗi đợt điều trị ☐ 4. Ngày bắt đầu ☐ 5. Ngày kết thúc ☐ 99. Khác: _____ (→ Lý do)
C2	Quy định về thời gian chỉ định thuốc (Điểm c khoản 5 Điều 3 Thông tư quy định: Trường hợp người bệnh đã được lựa chọn thuốc và liều thích hợp, thời gian chỉ định thuốc tối đa không quá 2 ngày (đối với ngày làm việc) và không quá 3 ngày (đối với ngày nghỉ)) Đề xuất thời gian chỉ định thuốc tối đa: _____ (→ Lý do)
C3	C3.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan chỉ định thuốc: _____ (→ Lý do) C3.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)

D. TỔNG HỢP THUỐC TẠI KHOA LÂM SÀNG

D	D.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan tổng hợp thuốc tại khoa lâm sàng D.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do) D.3. Góp ý với Phụ lục 10. Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày (Đính kèm dự thảo nếu có)
---	---

E. CẤP PHÁT THUỐC VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC (KHOA DƯỢC)

E1	Đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động liên quan đến tổ chức cấp phát thuốc bảo đảm chất lượng và hướng dẫn sử dụng thuốc của khoa Dược: E1.1. Người thực hiện kiểm duyệt đơn thuốc, phiếu lĩnh thuốc hàng ngày trước khi cấp phát: ☐ 1. Dược sỹ lâm sàng ☐ 2. Dược sỹ khoa Dược ☐ 99. Khác: _____ E1.2. Trường hợp cấp phát lẻ không còn nguyên bao gói, những nội dung ghi trên nhãn phụ gồm (chọn nhiều phương án): ☐ 1. Tên hoạt chất ☐ 2. Tên thuốc/tên thương mại ☐ 3. Nồng độ (hàm lượng) ☐ 4. Hạn dùng ☐ 5. Cách dùng ☐ 6. Lưu ý, khuyến cáo ☐ 99. Khác: _____ E1.3. Khoa Dược thực hiện pha chế thuốc theo y lệnh và cấp phát dưới dạng đã pha sẵn để sử dụng: ☐ 1. Có ☐ 0. Không E1.4. Từ chối cấp phát, thay thế thuốc E1.4.1. Trường hợp từ chối cấp phát, khoa Dược thực hiện: _____ E1.4.2. Trường hợp thay thế thuốc: ☐ 1. Dược sỹ khoa Dược thực hiện trực tiếp ☐ 2. Thông tin và yêu cầu khoa lâm sàng có phiếu lĩnh/đơn thuốc thay thế
----	--

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh
Mã số NC: HSDST - [____ ____ ____]

	☐ 99. Khác: _____ E1.5.3. Thông tin thuốc khoa Dược cung cấp thường quy đến khoa lâm sàng: ☐ 1. Tên hoạt chất ☐ 2. Tên thuốc/tên thương mại ☐ 3. Nồng độ (hàm lượng) ☐ 4. Hạn dùng ☐ 5. Cách dùng, liều dùng ☐ 6. Tác dụng dược lý ☐ 7. Tác dụng không mong muốn ☐ 8. Lưu ý, khuyến cáo ☐ 9. Giá tiền ☐ 10. Lượng tồn trữ. ☐ 99. Khác: _____ E1.5. Đầu mỗi thực hiện báo cáo phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc ngay sau khi xử lý ☐ 1. Khoa Dược ☐ 2. Khoa lâm sàng báo cáo trực tiếp E1.6. Phương pháp báo cáo phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc ngay sau khi xử lý ☐ 1. Phần mềm ☐ 2. Bản giấy ☐ 3. Bản điện tử qua email
E2	E2.1. Khó khăn, vướng mắc của khoa Dược trong việc thực hiện tổ chức cấp phát thuốc bảo đảm chất lượng và hướng dẫn sử dụng thuốc E2.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)
E3	E3.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan việc gửi báo cáo phản ứng có hại của thuốc E3.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)

F. DÙNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH TẠI KHOA LÂM SÀNG

F1	Đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động TRƯỚC khi người bệnh dùng thuốc? F1.1. Hình thức công khai thuốc dùng hàng ngày cho từng người bệnh hàng ngày ☐ 1. Bản giấy ☐ 2. Bản điện tử F1.2. Người thực hiện hướng dẫn, giải thích cho người bệnh tuân thủ điều trị ☐ 1. Điều dưỡng ☐ 2. Bác sỹ ☐ 3. Dược sỹ ☐ 99. Khác: _____ F1.3. Người thực hiện kiểm tra thuốc (tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, liều dùng một lần, số lần dùng thuốc trong 24 giờ, khoảng cách giữa các lần dùng thuốc, thời điểm dùng thuốc và đường dùng thuốc) so với y lệnh, kiểm tra hạn sử dụng và chất lượng cảm quan của thuốc: ☐ 1. Điều dưỡng ☐ 2. Bác sỹ
----	---

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh
Mã số NC: HSDST - [___ ___ ___]

	☐ 3. Dược sỹ ☐ 99. Khác: _____ F1.4. Người thực hiện chuẩn bị phương tiện và thuốc: ☐ 1. Điều dưỡng ☐ 2. Bác sỹ ☐ 3. Dược sỹ ☐ 99. Khác: _____
F2	Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sau TRONG khi người bệnh dùng thuốc? F2.1. Trực tiếp chứng kiến người bệnh dùng thuốc và theo dõi phát hiện kịp thời các bất thường của người bệnh trong khi dùng thuốc: ☐ 0. Không ☐ 1. Có, tất cả các khoa, phòng → F2.1 ☐ 2. Có, tại một số khoa, phòng nhất định → F2.1, F2.2 F2.2. Người thực hiện chứng kiến người bệnh dùng thuốc: ☐ 1. Điều dưỡng ☐ 2. Bác sỹ ☐ 3. Dược sỹ ☐ 4. Người chăm sóc người bệnh ☐ 99. Khác: _____ F2.3. Khoa, phòng cần chú trọng việc chứng kiến người bệnh dùng thuốc và theo dõi phát hiện kịp thời các bất thường của người bệnh trong khi dùng thuốc: _____
F3	Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sau SAU khi người bệnh dùng thuốc? Người thực hiện theo dõi người bệnh sau khi dùng thuốc: ☐ 1. Điều dưỡng ☐ 2. Bác sỹ ☐ 3. Dược sỹ ☐ 4. Người chăm sóc người bệnh ☐ 99. Khác: _____
F4	F4.1. Cơ sở y tế có giường bệnh có quy trình dùng thuốc cho người bệnh tại khoa lâm sàng không? F4.2. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến dùng thuốc cho người bệnh tại khoa lâm sàng F4.3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: : _____ (→ Lý do)

G. QUẢN LÝ, BẢO QUẢN THUỐC TẠI KHOA LÂM SÀNG

G1	Đánh giá mức độ thực hiện quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng: G1.1. Cơ sở y tế có giường bệnh có phê duyệt danh mục thuốc cấp cứu (thuốc tử trực) tại từng khoa lâm sàng không? G1.2. Cơ sở y tế có giường bệnh có ban hành quy trình/quy định thực hiện quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng?
G2	Giải quyết thuốc dư ra do thay đổi y lệnh, do người bệnh chuyển khoa, ra viện, chuyển viện hoặc tử vong (gọi chung là xuất viện) G2.1. Phương án giải quyết: _____

Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh

	Thời gian giải quyết: (Khoản 4 Điều 7 quy định: Thuốc dư ra phải được tổng hợp và trả lại khoa Dược trong vòng 24 giờ) ☐ 0. Giữ nguyên quy định tại Thông tư. ☐ 1. Đề xuất tối đa thời gian khoa lâm sàng phải tổng hợp và trả lại khoa Dược: __giờ (→ Lý do)
G3	G3.1. Cơ sở y tế có giường bệnh có quy trình quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng không? G3.2. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng G3.3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do) G3.4. Góp ý, đề xuất về Sổ bàn giao thuốc thường trực và Sổ bàn giao dụng cụ thường trực tại Phụ lục 8, 9 (Đính kèm dự thảo nếu có)

Đề nghị ghi các nội dung khó khăn, vướng mắc, đề xuất chung cho việc sửa đổi, bổ sung Thông tư tại mục này.

6/6